

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **46/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 29/6/2023.

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đường Anh Sơn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Nga;

Bà Nguyễn Ngọc Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 90/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Dương Thị Thúy H, sinh ngày 20/4/1992;

Địa chỉ: Thôn L, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Thôn T, ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Phan Minh C, sinh ngày 28/7/1991; (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 10, khu phố 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/9/2022 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Dương Thị Thúy H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà H kết hôn với ông Phan Minh C vào năm 2021, hôn nhân giữa hai bên là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 27, ngày 23/3/2021.

Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc, sau đó đến tháng 12/2021, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn khi ở trọ đi làm công nhân tại xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Có nhiều lần ông C cầm dao đe dọa giết bà, nên bà rất lo sợ khi phải sống chung với ông C. Vợ chồng sau đó nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không đạt được. Cả hai đã sống ly thân với nhau từ nhiều tháng nay. Bà hiện đang ở trọ tại thôn Tây Lạc, ấp An Chu, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, còn ông C sống cùng gia đình anh trai tại khu phố 3, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu. Nay tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông C.

Về con chung: Có 01 cháu tên là Phan Thế Trường A, sinh ngày 19/02/2022. Khi ly hôn, bà H có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu A và không yêu cầu ông C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H khai không có.

** Bị đơn ông Phan Minh C trong quá trình tham gia tố tụng trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông kết hôn với bà Dương Thị Thúy H vào năm 2021, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn như bà H trình bày là đúng.

Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên do là không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Thời điểm vợ ông mang bầu tháng thứ 4 là bắt đầu bùng dịch Covid-19, lúc này vợ ông dần thân vào con đường cờ bạc ăn tiền, ông nhiều lần khuyên can nhưng bà H không nghe nên xảy ra cãi nhau. Sau khi sinh con được 06 tháng, vợ ông lại tiếp tục đi đánh bài, ông lại khuyên can nhưng bà H không nghe, dẫn đến vợ chồng cãi nhau kịch liệt kéo dài. Nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 cháu tên là Phan Thế Trường A, sinh ngày 19/02/2022. Khi ly hôn, ông có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu An và không yêu cầu bà H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Vì vợ ông không có trách nhiệm chăm sóc con cái, thường xuyên tụ tập bạn bè chơi bời, dẫn đến con hiện nay bị suy dinh dưỡng nặng, nên ông phải là người nuôi con. Nếu bà H không đồng ý giao con cho ông nuôi dưỡng thì ông không đồng ý ly hôn.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông C khai không có.

** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:* Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, phía nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Dương Thị Thúy H, cho bà H được ly hôn với ông Phan Minh C; giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng vì cháu An dưới 36 tháng tuổi nên phải do người mẹ nuôi dưỡng, tạm thời ông C không phải cấp dưỡng cho con; về tài sản chung, nợ chung đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét do các đương sự đều khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Dương Thị Thúy H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với ông Phan Minh C, nơi cư trú tại nhà không số, tổ 10, khu phố 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Nguyên đơn bà Dương Thị Thúy H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Phan Minh C không có yêu cầu phản tố và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập hòa giải lần thứ hai, nhưng ông C vắng mặt không có lý do; triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng ông C vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp: Bà Dương Thị Thúy H và ông Phan Minh C tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 27, ngày 23/3/2021; căn cứ vào các Điều 8 và 9 của Luật hôn nhân và gia đình, hôn nhân giữa bà H và ông C được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà H là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng xây dựng gia đình hạnh phúc, thực hiện các công việc trong gia đình; tuy nhiên, trong thời gian chung sống vợ chồng bà H, ông C đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Từ tháng 01/2022 cho đến nay hai người đã sống ly thân với nhau. Ông C cũng thừa nhận vợ chồng sống chung phát sinh mâu thuẫn, đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không đạt được và nay ông đồng ý ly hôn với bà H. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải lần thứ hai để các đương sự hàn gắn, nhưng ông C không hợp tác, chứng tỏ ông C bỏ mặc quan hệ hôn nhân giữa hai bên, còn bà H vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân giữa bà H và ông C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Giữa bà H và ông C có 01 con chung là Phan Thế Trường A, sinh ngày 19/02/2022. Khi ly hôn, bà H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu A và không yêu cầu cấp dưỡng, bà H không đồng ý để cháu A cho ông C nuôi dưỡng; về phía ông C cũng có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu A và không yêu cầu bà H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, vì bà H không có trách nhiệm chăm sóc con cái, thường xuyên tụ tập bạn bè chơi bời, dẫn đến con hiện nay bị suy dinh dưỡng nặng; nếu bà H không đồng ý giao con cho ông nuôi dưỡng thì ông không đồng ý ly hôn.

Tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*”.

Hội đồng xét xử thấy rằng nguyện vọng nuôi dưỡng con chung của bà H, ông C là hoàn toàn chính đáng, tuy nhiên cháu An mới 16 tháng 10 ngày tuổi, nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ; bà H đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và không đồng ý giao con chung cho ông C nuôi dưỡng; ông C cho rằng bà H không có trách nhiệm chăm sóc con cái, hiện nay con bị suy dinh dưỡng nặng, nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu này. Do vậy căn cứ theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; về nghĩa vụ cấp dưỡng tạm thời ông C không phải cấp dưỡng cho con do bà H không yêu cầu; ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H, ông C đều khai không có, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Thúy H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Thúy H được ly hôn với ông Phan Minh C.

- Về con chung: Giao cháu Phan Thế Trường A, sinh ngày 19/02/2022 cho bà Dương Thị Thúy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; tạm thời ông Phan Minh C không phải cấp dưỡng cho con.

Ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông C đều khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí: Bà Dương Thị Thúy H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004964 ngày 01/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn không có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Các đương sự;
- UBND xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa (Giấy CNKH số 27, ngày 23/3/2021);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đường Anh Sơn